



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH
BỘ PHẬN XÉT NGHIỆM – PHÒNG KẾ HOẠCH KỸ THUẬT

Số 2 Đường Trần Thủ Độ, Phường Tiền Phong, TP Thái Bình

Tell: (+84) 02273 831 632

Website: www.capnuocthaibinh.com

Số phiếu kết quả: 03/KQXN.17.01.2025

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

I. Thông tin mẫu:

1. Tên mẫu: Nước sinh hoạt

2. Mã mẫu:

07.01.25.A9 (M1): Vòi phát Xí nghiệp nước An Bài

07.01.25.A10(M2): GD Nguyễn Văn Nho - Tổ 3 - TT. An Bài - Huyện Quỳnh Phụ - TTB

07.01.25.A11(M3): GD Vũ Thị Ích - Tổ 4 - TT. An Bài - Huyện Quỳnh Phụ - TTB

3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai kín Thể tích mẫu: 1000ml

4. Nơi lấy mẫu: Xí nghiệp nước An Bài

5. Địa chỉ: Tổ 02 – Thôn Đông Linh – Thị trấn An Bài – Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình.

6. Người gửi mẫu/Lấy mẫu: Vũ Đăng Anh

7. Ngày nhận mẫu: 07/01/2025

8. Thời gian thí nghiệm: 07/01/2025

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

T T	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	QCVN 01:1-2018/BYT
			M1	M2	M3		
1.	Màu sắc (*)	Method 8025	12	11	12.5	Pt-Co	15
2.	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	/	Không có mùi vị lạ
3.	pH (*)	TCVN 6492:2011	6.27	6.22	6.25	/	6.0 → 8.5
4.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	0.82	0.75	0.64	NTU	2
5.	Clo dư (*)	Method 8021	0.83	0.75	0.68	mg/L	0.2 → 1.0
6.	Hàm lượng muối clorua	TCVNB 6194:1996	21.87	21.14	21.87	mg/L	250 hoặc 300
7.	Sắt (Fe) (*)	Method 8008	0.02	0.02	0.02	mg/L	0.3
8.	Mangan (Mn) (*)	Method 8149	0.006	< 0.006	0.006	mg/L	0.1
9.	Độ cứng tổng (theo CaCO ₃) (*)	TCVN 6224:1996	140	135	120	mg/L	300

Lưu ý: 1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu khách hàng gửi tới.

2. Không được sao chép từng phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của BPN.

3. "*" Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

4. "***" Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

Q.15-F01, Rv01-01/08/2023

1/2





CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH
BỘ PHẬN XÉT NGHIỆM – PHÒNG KẾ HOẠCH KỸ THUẬT

Số 2 Đường Trần Thủ Độ, Phường Tiền Phong, TP Thái Bình

Tell: (+84) 02273 831 632

Website: www.capnuoethaibinh.com

Số phiếu kết quả: 03/KQXN.17.01.2025

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	QCVN 01:1-2018/BYT
			M1	M2	M3		
10.	Hàm lượng Amoni	Method 8038	0.02	0.02	< 0.02	mg/L	0.3
11.	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	Method 8507	< 0.002	0.002	0.002	mg/L	0.05
12.	Hàm lượng Sulfate (SO ₄ ²⁻)	Method 8051	16	15	15	mg/L	250
13.	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0.08	0.17	0.08	mg/L	2

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	QCĐP 01: 2023/TB
			M1	M2	M3		
1.	Coliform (**)	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	CFU/100ml	< 3
2.	E.coli (**)	TCVN6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	CFU/100ml	< 1

Ghi chú: KPH – không phát hiện.

Thái Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2025
TRƯỞNG BP XÉT NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH
Trần Văn Đức

TRƯỞNG PHÒNG KH-KT
Nguyễn Trung Kiên

Phùng Thị Thu Hà

- Lưu ý:**
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu khách hàng gửi tới.
 - Không được sao chép từng phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của BPXN.
 - **" Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - ***" Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

Q.15-F01, Rv01-01/08/2023

2/2